

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2021

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc + Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh SL tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2021/TLST - HNGĐ ngày 27-7-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐST- HNGĐ ngày 05-8-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/QĐST- HNGĐ ngày 23-8-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST- HNGĐ ngày 27-8-2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lường Thị H, sinh năm 1996. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Lường Văn T, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đều có hộ khẩu thường trú tại bản PA, xã PT, huyện TC, tỉnh SL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lường Thị H trình bày:

Chị Lường Thị H và anh Lường Văn T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 03/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã CB, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Kể từ khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Lường Văn T.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Lường Anh N, sinh ngày 20/7/2013 và cháu Lường Việt K, sinh ngày 28/8/2018.

Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lường Việt K và giao cháu Lường Anh N cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị H cam đoan không có nợ chung.

Trong bản tự khai và tại phiên hòa giải, bị đơn anh Lường Văn T trình bày:

Anh Lường Văn T và chị Lường Thị H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 03/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã CB, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Kể từ khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với chị Lường Thị H.

Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Lường Anh N, sinh ngày 20/7/2013 và cháu Lường Việt K, sinh ngày 28/8/2018.

Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Lường Anh N và cháu Lường Việt K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh T cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lường Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về tình cảm: Xử cho chị Lường Thị H được ly hôn anh Lường Văn T.

Về con chung: Giao cháu Lường Việt K, sinh ngày 28/8/2018 cho chị Lường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Lường Anh N, sinh ngày 20/7/2013 cho anh Lường Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị H và anh T cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lường Thị H yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lường Văn T có địa chỉ tại bản PA, xã PT, huyện TC, tỉnh SL. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lường Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba mà vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Lường Văn T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 03/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã CB, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Kể từ khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2021 vợ chồng anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu ly hôn anh Lường Văn T.

Bị đơn anh Lường Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với chị Lường Thị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải với mục đích hòa giải hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không được, chị H và anh T vẫn kiên quyết ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các chứng cứ, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị H và anh T không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, đã sống ly thân được một thời gian, gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lường Thị H ly hôn với anh Lường Văn T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Lường Anh N, sinh ngày 20/7/2013 và cháu Lường Việt K, sinh ngày 28/8/2018.

Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lường Việt K và giao cháu Lường Anh N cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Lường Anh N và cháu Lường Việt K.

Tại đơn trình bày điều kiện nuôi con có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã CB, huyện TC: Chị H có chỗ ở và thu nhập ổn định, hiện đang chung sống cùng bố mẹ đẻ tại bản PK, xã CB, huyện TC, tỉnh SL.

Xét thấy chị Lường Thị H và anh Lường Văn T có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Hơn nữa, cháu Lường Việt K còn nhỏ, vừa tròn 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Xem xét nguyện vọng của cháu Lường Anh N theo Biên bản ghi ý kiến: Cháu Lường Anh N có nguyện vọng muốn ở với bố. Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Cần giao cháu Lường Việt K cho chị Lường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Lường Anh N cho anh Lường Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị H và anh T cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị H được ly hôn anh Lường Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lường Việt K, sinh ngày 28/8/2018 cho chị Lường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lường Anh N, sinh ngày 20/7/2013 cho anh Lường Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị H và anh T cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Chị Lường Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2019/0002049, ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh SL.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/8/2021). Anh Lường Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện TC (2);
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã CB, huyện TC, tỉnh SL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Nghĩa